

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 463/SNV-XDCQ&CTTN ngày 09/7/2020 của Sở Nội vụ về việc đề nghị thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (*dự thảo Quyết định ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*), sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*viết tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP*);

- Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

- Luật Dân quân tự vệ năm 2019;

- Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

- Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố*) (*viết tắt là Nghị định số 112/2011/NĐ-CP (đã sửa đổi, bổ sung)*);

- Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (*viết tắt là Thông tư số 13/2019/TT-BNV*);

- Thông tư 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (viết tắt là *Thông tư 03/2019/TT-BNV*);

- Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 26/2/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Phê duyệt danh mục xây dựng Quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh năm 2020;

- Một số văn bản pháp luật có liên quan.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH (Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với các quy định trong văn bản đã giao quy định chi tiết)

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Điều 4 Thông tư số 13/2019/TT-BNV quy định:

“Điều 4. Quy chế tuyển dụng và đề thi tuyển dụng công chức cấp xã

Căn cứ quy định tại Thông tư này và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Nội vụ tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng và ban hành quy chế tuyển dụng công chức cấp xã; hướng dẫn việc xây dựng các đề thi tuyển dụng công chức cấp xã”.

Căn cứ quy định trên, việc Sở Nội vụ trình UBND tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là có cơ sở.

2. Dự thảo Quyết định

Căn cứ ban hành: Căn cứ thứ tám “*Quyết định số 960/QĐ-TTg ngày 07/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Nội vụ*” là văn bản cá biệt- đề nghị không đưa vào văn bản vì không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP¹.

3. Dự thảo Quy chế

3.1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng²

¹ Khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định: “1. *Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành...*”.

² Điểm a khoản 3 Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định:

“Điều 121. Thẩm định dự thảo nghị quyết do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình

... 3. Nội dung thẩm định bao gồm:

... a) Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo nghị quyết.

Điều 130. Thẩm định dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Dự thảo Quy chế chưa quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng nên Sở Tư pháp chưa có cơ sở để thẩm định- đề nghị bổ sung.

3.2. Điều 2 (Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của thành viên Hội đồng tuyển dụng), Khoản 4 không quy định Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm “*Nhận, bảo quản đầu phách được đóng trong các túi còn nguyên niêm phong từ Trưởng ban phách sau khi việc chấm thi các bài thi của các môn thi đã hoàn thành; Ghép phách, tổng hợp, báo cáo kết quả với Hội đồng thi*”, mà trách nhiệm trên thuộc về “*thành viên của Ban phách*” tại điểm e, điểm g khoản 3 Điều 5 dự thảo Quy chế. Tuy nhiên, theo khoản 4 Điều 2 Quy chế tổ chức thi tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư 03/2019/TT-BNV thì Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ trên.

3.3. Điều 9 (Ban kiểm tra sát hạch), Khoản 3 quy định:

“3. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Trưởng ban kiểm tra sát hạch:

a) Giúp chủ tịch Hội đồng tuyển dụng xây dựng đề phỏng vấn theo quy tại điểm đ khoản 8 Điều 3 Quy chế này.

a) Bảo quản đề phỏng vấn và đáp án theo chế độ tài liệu “Mật”; ...”.

- Khoản này có 02 điểm a- đề nghị chỉnh sửa.

- Khoản 3 Điều này quy định Trưởng ban Kiểm tra sát hạch giúp Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng xây dựng đề phỏng vấn đối với tuyển dụng theo cả 02 hình thức là **thi tuyển** và xét tuyển. Tuy nhiên, đối với hình thức thi tuyển đã có “*Ban đề thi*” chuyên làm nhiệm vụ ra đề thi (*đề thi viết, trắc nghiệm, phỏng vấn*) theo điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP (*đã sửa đổi, bổ sung*)³. Hơn nữa, Điều 3, Điều 7 Quy chế tổ chức thi tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư 03/2019/TT-BNV thì trách nhiệm xây dựng đề thi thuộc về “*Ban đề thi*”.

3.4. Điều 10 (Công tác chuẩn bị tổ chức xét tuyển)

Điều này quy định công tác chuẩn bị tổ chức **xét tuyển** nhưng một số nội dung quy định cho công tác chuẩn bị tổ chức **thi tuyển** là chưa phù hợp, thống

Sở Tư pháp có trách nhiệm thẩm định dự thảo quyết định trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Thời hạn, hồ sơ, nội dung thẩm định, báo cáo thẩm định được thực hiện theo quy định tại Điều 121 của Luật này”.

³ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP (*đã sửa đổi, bổ sung*) quy định:

“a) Thành lập Ban giúp việc:

Đối với thi tuyển: Thành lập Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo, Ban kiểm tra sát hạch khi tổ chức thực hiện phỏng vấn tại vòng 2;

Đối với xét tuyển: Thành lập Ban kiểm tra phiếu dự tuyển; Ban kiểm tra sát hạch để thực hiện phỏng vấn tại vòng 2”.

nhất, cụ thể: “... Hội đồng tuyển dụng niêm yết danh sách thí sinh theo số báo danh và theo phòng **thi**, sơ đồ vị trí các phòng **thi**, hình thức, thời gian thi đối với từng phần thi, môn thi, nội dung thi tại địa điểm tổ chức **thi**... (khoản 2); Trước ngày **thi**... công tác chuẩn bị kỳ **thi** như sau: ... (khoản 3)”- đề nghị chỉnh sửa.

3.5. Điều 16 (Tổ chức phỏng vấn)

Điều này quy định **tổ chức phỏng vấn** trong tuyển dụng nhưng một số nội dung tại khoản 2 quy định **tổ chức kiểm tra sát hạch** là chưa thống nhất, cụ thể: “... Trước khi tổ chức **kiểm tra sát hạch**, Trưởng ban kiểm tra sát hạch tổ chức họp... (điểm a); Trường hợp cần thiết, khi kết thúc buổi **kiểm tra sát hạch**. Trưởng ban kiểm tra sát hạch tổ chức họp Ban kiểm tra sát hạch để rút kinh nghiệm (điểm b)”- đề nghị chỉnh sửa.

3.6. Điều 27 (Đoàn giám sát kỳ tuyển dụng)

- Khoản 1, khoản 2 quy định:

“1. Đoàn giám sát tuyển dụng công chức cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập (viết tắt là Đoàn giám sát).

2. Thành viên Đoàn giám sát:

Đoàn giám sát gồm có Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn và các thành viên”.

Đề nghị làm rõ cơ quan, người có thẩm quyền, trách nhiệm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Đoàn giám sát.

- Khoản 4, điểm đ, điểm e, đề nghị sửa cụm từ “theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức” thành “theo quy định của pháp luật hiện hành”.

3.7. Ngoài các vấn đề nêu trên, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục nghiên cứu tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, nguyên tắc làm việc của các Ban giúp việc cho Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật, hợp lý, thống nhất giữa các loại hình tuyển dụng; nghiên cứu tham khảo quy định tại Quy chế tổ chức thi tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và Quy chế tổ chức xét tuyển công chức, viên chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư 03/2019/TT-BNV để chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Quy chế.

4. Thể thức, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Đề nghị rà soát chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo văn bản theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, lưu ý: Sử dụng thống nhất việc dẫn chiếu thực hiện đến điều khoản của văn bản là văn bản gốc (*văn bản bị sửa đổi bổ sung*) hay văn bản sửa đổi, bổ sung; quy định một số cơ quan như “Ủy ban

nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã” nhưng không có quy định viết tắt; rà soát các điều, khoản, điểm được dẫn chiếu thực hiện trong dự thảo Quy chế để đảm bảo chính xác;...

III. KẾT LUẬN

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến thẩm định nêu tại Phần II Báo cáo thẩm định này; tiếp tục rà soát, đối chiếu với các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan để chỉnh sửa, hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Quyết định cho phù hợp.

2. Sau khi hoàn chỉnh theo khoản 1 Mục III Báo cáo này, dự thảo văn bản đủ điều kiện trình UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Quyết định ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ;
- Giám đốc Sở;
- Trang TTĐT STP;
- Lưu VT, XDKTTHPL&PBGDPL.
Loan.2b.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thược

